TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **63**/2020/QĐ-PT	*Đà Nẵng, ngày 18 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: Ông **Mai Xuân Thành**

Ông **Đặng Kim Nhân**

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 11/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2020.

Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã căn cứ vào các Điều 192, 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất; yêu cầu hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hủy phần đăng ký biến động quyền sử dụng đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*" giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng N; địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

- Bị đơn Ông Nguyễn Đình C; địa chỉ: Thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tấn L - Trưởng bộ phận đăng ký thống kê thuộc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B.

3. Văn phòng công chứng số Y, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 02 đường Q, phường A, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Nguyễn Thị Đ; địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Ông Vũ Trung K; địa chỉ: 109 đường H1, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Ông Vũ Trọng L1 và bà Đinh Thị M; địa chỉ: TDP 6, phường T2, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: ông Tô Tiến D; địa chỉ: 55 đường M1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

7. Ông Nguyễn Đình N1 và bà Nguyễn Thị L2;

8. Bà Nguyễn Thị L3, bà Nguyễn Thị H2, ông Nguyễn Đình H3, ông Nguyễn Đình N3, ông Nguyễn Đình S. Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

9. Ông Nguyễn Mạnh T3 và bà Nguyễn Thị D1; địa chỉ: Thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

10. Văn phòng Công chứng Đ1; địa chỉ: 38 đường N4, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại đơn kháng cáo ngày 19 tháng 9 năm 2020 của ông Nguyễn Trọng N, có nội dung: Kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 11/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Ông yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử hủy Quyết định đình chỉ nói trên.

XÉT THẤY:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ông Nguyễn Trọng N khởi kiện ông Nguyễn Đình C về việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 01 và 03, cùng tờ bản đồ số 77, tọa lạc tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 903912 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 02/10/2014 đứng tên ông Nguyễn Đình C. Căn cứ Điều 202 Luật đất đai 2013 việc giải quyết tranh chấp giữa ông N và ông C phải thông qua thủ tục hòa giải tại địa phương thì mới có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Biên bản làm việc do Ủy ban nhân dân xã H lập ngày 10/11/2018 thể hiện nội dung của buổi làm việc là hòa giải về tranh chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 01 và 03 tờ bản đồ số 77 tọa lạc tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giữa ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Đình C; kết quả của buổi làm việc là ông N không đồng ý với yêu cầu của ông C về việc để ông Vũ Trung K được tiếp tục sử dụng thửa đất đang tranh chấp, ông C sẽ trả cho ông N giá trị của thửa đất đang tranh chấp.

Xét thấy, Ủy ban nhân dân xã H đã thực hiện thủ tục hòa giải tranh chấp giữa ông N và ông C đúng theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP về thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai. Việc hòa giải đã được lập thành văn bản thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 10/11/2018 và có chữ ký của các bên tham gia hòa giải, Ủy ban nhân dân xã H cũng xác nhận Hội đồng hòa giải Ủy ban nhân dân xã H đã tiến hành tổ chức giải quyết vụ việc tranh chấp đất đai giữa ông N và ông C vào ngày 10/11/2018 nhưng không hòa giải thành.

Như vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng việc khởi kiện của nguyên đơn là chưa đủ điều kiện khởi kiện bởi vì: Nguyên đơn khởi kiện trong đó

có tranh chấp về quyền sử dụng đất nhưng chưa được hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B theo quy định tại các Điều 202, 203 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều luật Đất đai, trong hồ sơ vụ án chỉ có Biên bản làm việc do Ủy ban nhân dân xã H lập ngày 10/11/2018, làm việc với ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Đình C; từ đó ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là không có căn cứ và không đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn.

Vì vậy, Hội đồng xét kháng cáo phúc thẩm chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trọng N: Hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ vụ án và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ông Nguyễn Trọng N không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Trọng N tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 11/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để tiếp tục giải quyết vụ án.

2/ Ông Nguyễn Trọng N không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông Nguyễn Trọng N được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 15486 ngày 02/10/2020 của Cục thi hành án3 dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2020.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Tồn